



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Số: /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh và  
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, như sau:

### 1. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Sản lượng tiêu thụ	m <sup>3</sup>	10.350.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	106.400
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	46.200
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	36.860

### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Phương án phân phối (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	36.860
2	Phân phối các quỹ	23.254,7
2.1	Quỹ đầu tư phát triển 50%	18.430
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương ~ 11,09% lợi nhuận sau thuế)	4.087,5
2.3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Thư ký (2% lợi nhuận sau thuế)	737,2
3	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức (36,91%)	13.605,3

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- PNV, Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC TRÀ NÓC-Ô MÔN

Số /KH-TNOM

(Dự thảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Xây dựng cơ bản 2026- 2027

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
I	Năm 2026			63.751.296.784	
A	Chuyển tiếp từ năm 2022				
1	MLCN 02/2022: Mở rộng tuyến ống qua cầu Kênh Ngang, TL922, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	200 168 114	547 287 227	500.000.000	Nâng cấp ống, đồng bộ theo tiến độ thi công cầu Kênh Ngang
2	MLCN 03/2022: Mở rộng tuyến ống phục vụ nâng cấp TL 917 quận Ô Môn, TP Cần Thơ	400 225 114 63	30 262 318 268	500.000.000	Thực hiện đồng bộ với tiến độ thi công TL 917 mới.
B	Chuyển tiếp từ năm 2023				
1	Nâng công suất NMN Trà Nóc thêm 10.000 m3/ngày đêm (từ 20.000 m3/ngày đêm tăng lên 30.000 m3/ ngày đêm).				
	Cụm xử lý			10.595.512.500	Cụm xử lý thanh toán 50% trong năm 2025
	Trạm bơm cấp 2			78.942.000	
C	Chuyển tiếp từ năm 2024				

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
1	MLCN 08/2024: Mở rộng và Cải tạo MLCN KCN Trà Nóc, tuyến ống D220 pvc ĐS1 (hai bên), tuyến ống D220 pvc đường số 4 (bên trái), tuyến D168 pvc ĐS5 (hai bên), tuyến ống D168 pvc ĐS2 (hai bên), tuyến ống D168 pvc ĐS3 (hai bên) KCN Trà Nóc 1.	220 168 60	2.046 3.688 220	5.064.439.000	Cải tạo ống cũ, chống thất thoát, hoàn thiện mạng lưới cung cấp nước trong khu công nghiệp. Tăng cường lưu lượng và áp lực cho các Doanh nghiệp
<b>D</b>	<b>Chuyển tiếp từ năm 2025</b>				
1	MLCN 02/2025: Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn phục vụ và đồng bộ với nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn	315 168 114 63	1.077 349 180 175	1.750.000.000	Thực hiện đồng bộ với dự án nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn
2	MLCN 05/2025: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai: Tuyến ống D220 PVC Tinh lộ 922 (từ cầu Xẻo Xào đến cửa hàng Hồng Đức, cầu Thới Lai mới, bên trái); Tuyến ống D168 PVC TL 922 mới từ đường Huyện 16 đến cầu Xẻo Xào bên trái.	220 168	1.360 2.191	3.552.331.946	Hoàn thiện mạng lưới, tăng cường lưu lượng và áp lực, đầu nối mạng vòng khu vực thị trấn Thới Lai
3	MLCN 06/2025: Cải tạo MRMLCN Cờ Đỏ. Tuyến ống D114: cấp kênh Thốt Nốt từ cầu chùa Phước Linh đến cầu Năm Châu nhỏ; cấp Kênh Đứng bên phải từ cầu Kênh Đứng đến cầu tịnh xá Ngọc Thủy; TL 919 từ ống hiện hữu đến ngã ba Nông Trường; từ cầu Đường Tắc đến cầu Đường Tắc nhỏ bên phải. Tuyến D63, kênh Năm Châu, hẻm Lò Bún áp Thới Hoà (hai bên); đường vào kho Cờ Đỏ, Trường Mãn Non.	114 63	4.779 3.783	2.691.475.421	Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 200 hộ dân

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
4	<b>MLCN 08/2025:</b> Cải tạo MRMLCN Thới Lai. Tuyến ống D200, D60 TL 922 từ NMN Thới Lai đến cầu Vàm Nhon, bên trái	220 60	3.075 2.909	3.569.676.000	Cải tạo ống cũ, ngấp sâu, chống thất thoát, tăng cường áp lực về Ô Môn
<b>Đ</b>	<b>Công trình năm 2026</b>				
1	<b>MLCN 01/2026:</b> Tuyến ống D168 tăng áp cho khu vực Vàm Nhon, Rạch Dầu, KH8	168	4.700	3.487.161.000	Tăng áp cho khu vực Vàm Nhon, Rạch Dầu, KH8; Đầu nối mạng vòng, tăng áp cho vùng phục vụ
2	<b>MLCN 02/2026:</b> Tuyến ống D114, D63 tăng áp cho khu vực Rạch Nhum, Trà Keo; D63 cấp sông Ô Môn (từ cầu Vàm Nhon đến cầu Rạch Tra); D63 hèm cấp nhà thông tin khu vực Hoà An	63 114	3.600 1.100	1.141.500.000	Tăng áp cho khu vực Rạch Nhum, Trà Keo; Đầu nối mạng vòng, cung cấp cho 20 hộ dân chưa có nước sạch và có khả năng cung cấp cho 57 hộ dân
3	<b>MLCN 03/2026:</b> Tuyến ống cấp nước tăng áp từ Chi nhánh Ô Môn đến cầu Ô Môn	220	912	1.655.128.758	
4	<b>MLCN 04/2026:</b> Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn: tuyến ống D 168, D 114 Trần Kiệt Tường và các hèm từ cầu Ba Rích đến cầu Ca My	168 114 63	1.432 2.127 100	1.884.824.703	Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 260 hộ dân và các cơ sở sản xuất bánh kẹo

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
5	MLCN 05/2026: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước phường Ô Môn. Tuyến ống D114 cấp sông Tắc Ông Thục, 2 bên, từ QL91 đến Trần Hưng Đạo; hẻm 5,7 đường Trưng Nữ Vương; QL 91 từ cầu TOT BCH Quận sự phường Ô Môn	114	2.500	2.255.877.221	Cải tạo ống cũ, ngập sâu, chống thất thoát, tăng cường áp lực khu vực phường Châu Văn Liêm
		60	1.350		
6	MLCN 06/2026: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước phường Ô Môn tuyến ống QL91 từ Trường Quân Sự đến Nghĩa Trang Ô Môn	168	2.870	2.444.458.868	Cải tạo ống cũ, ngập sâu, chống thất thoát
		168	287		
7	MLCN 07/2026: Cải tạo MRML cấp nước phường Thới An Đông, phường Phước Thới, phường Thới Long	114	9.500	6.837.794.367	Cải tạo ống cũ, ngập sâu, chống thất thoát, đồng bộ với thi công đường của địa phương
		63	3.490		
		63	9.500		
8	MLCN 08/2026: Tuyến ống D114, D63 tăng áp cho khu vực Kênh Đứng (từ cầu số 6 đến cầu số 8); D63 cấp sông Ô Môn (từ cầu Tắc Cà Đi đến cầu Vàm Nhon); D63 rạch Tắc Cà Đi	114	5.700	4.250.000.000	Tăng áp cho khu vực cho khu vực Kênh Đứng; Đầu nối mạng vòng, cung cấp cho 124 hộ dân chưa có nước sạch và có khả năng cung cấp cho 156 hộ dân
		63	9.500		
9	MLCN 09/2026: Tuyến ống D114, D63 đường Huyện 21 từ cầu Bùn Lớn đến cầu Ba Mít	63	5.500	3.192.175.000	Mở rộng mạng lưới cấp nước cung cấp cho 200 hộ dân chưa có nước sạch theo yêu cầu của địa phương
		114	5.500		

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
10	MLCN 10/2026: Tuyến ống D114, D63 Rạch Dầu KH8	63	1.900	2.800.000.000	Mở rộng mạng lưới cấp nước cung cấp cho 30 hộ dân chưa có nước sạch theo yêu cầu của địa phương và có khả năng cung cấp cho 60 hộ dân
11	Các tuyến ống phân phối nhỏ	114	10.000	2.000.000.000	
12	Cải tạo NMN Thới Lai lên 5.000m <sup>3</sup> /ngày đêm, đợt 1.	63	10.000	2.000.000.000	Lập hồ sơ cải tạo nhà máy thay thế một thiết bị...
13	Nâng công suất NMN Trà Nóc thêm 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (từ 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm tăng lên 40.000 m <sup>3</sup> / ngày đêm).			1.500.000.000	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật; đấu thầu...
II	Năm 2027			62.932.453.882	
A	Chuyển tiếp từ năm 2026				
1	MLCN 02/2022: Mở rộng tuyến ống qua cầu Kênh Ngang, TL922, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	200	547	803.147.000	Nâng cấp ống, đồng bộ theo tiến độ thi công cầu Kênh Ngang
2	MLCN 03/2022: Mở rộng tuyến ống phục vụ nâng cấp TL 917 quận Ô Môn, TP Cần Thơ	168	287		
		114	227		
		400	30		
		225	262		
		114	318		
		63	268		
				623.875.000	Thực hiện đồng bộ với tiến độ thi công TL 917 mới.

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
3	Cải tạo bề lầy bùn, đường nội bộ, cây xanh			1.000.000.000	
4	MLCN 02/2025: Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn phục vụ và đồng bộ với nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn	315	1.077	2.398.186.006	Thực hiện đồng bộ với dự án nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn
		168	349		
		114	180		
		63	175		
5	MLCN 01/2027: Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 ( QL 91 đến cầu Ba Se)	400	12	7.497.272.579	Đồng bộ theo tiến độ thi công dự án mở rộng TL 923 (từ QL 91 đến cầu Xẻo Đé)
		300	18		
		200	887		
		168	2.021		
		114	856		
		110	743		
		60	243		
63	442				
6	MLCN 02/2027: Cải tạo mạng lưới cấp nước phục vụ thi công đường Vành đai phía tây	315	170	1.546.227.935	Thực hiện đồng bộ với dự án đường vành đai phía tây
		220	10		
		114	833		
		63	540		
7	MLCN 03/2027: Mở rộng và Cải tạo MLCN KCN Trà Nóc, tuyến ống D315 HDPE (cấp Công ty Hoá Chất) KCN Trà Nóc 1, tuyến ống D220 pvc đường số 9 (bên phải); tuyến ống D168 pvc đường số 8 (hai bên), tuyến ống D168 pvc, đường số 10 (bên trái), KCN Trà Nóc 2	315	250	3.256.137.288	Cải tạo ống cũ, chống thất thoát, hoàn thiện mạng lưới cung cấp nước trong khu công nghiệp.
		220	735		
		168	2.125		



Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
8	MLCN 04/2027: Tuyến ống cấp nước an toàn từ Cầu Rạch Sung đến cầu Xẻo Sặc; Tuyến từ cầu Bù Lu đến cầu Bến Bạ phường Thới Long,	168	4.300	2.365.000.000	Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 250 hộ dân
9	MLCN 05/2027: Cải tạo tuyến ống D220 đường Nguyễn Chí Thanh từ đầu đường Lê Hồng Phong đến cầu Rạch Rừa (hai bên)	220	5.600	4.200.000.000	Cải tạo ống cũ, ngập sâu, chống thất thoát
10	MLCN 06/2027: Cải tạo tuyến ống D600 đường trục chính khu công nghiệp (từ Công ty đến đường số 4).	600	1.000	4.950.000.000	Hoàn thiện mạng lưới cấp cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp
11	MLCN 07/2027: Tuyến ống cấp nước an toàn Cờ Đỏ - Thốt Nốt (giai đoạn 1: từ cầu Huyện Tiệt đến cầu Ngã Tư)	168	8.500	6.758.108.074	Tuyến ống cấp nước an toàn, nối NMN Cờ Đỏ và NMN Thốt Nốt toàn tuyến (15.500 m)
12	MLCN 08/2027: Tuyến ống D114 PVC đường huyện 33 kênh lòng ống, kênh Cây Sao	114	9.700	2.764.500.000	Mở rộng mạng lưới cấp nước có khả năng cung cấp cho 562 hộ dân
13	MLCN 09/2027: Tuyến ống D168, D114 PVC đường huyện 34, Kênh 1	114 168	2.000 1.000	1.120.000.000	Mở rộng mạng lưới cấp nước có khả năng cung cấp cho 110 hộ dân
14	Các tuyến ống phân phối nhỏ	114 63	10.000 10.000	3.150.000.000	

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán (đồng)	Ghi chú
15	Nâng công suất NMN Trà Nóc thêm 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (từ 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm tăng lên 40.000 m <sup>3</sup> / ngày đêm).			18.500.000.000	
16	NMN Trà Nóc: cải tạo hệ thống xử lý bùn và thoát nước			2.000.000.000	
	<b>Tổng cộng: (I+II)</b>			<b>126.683.750.666</b>	

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Minh Trung**